

NÂNG CAO NĂNG LỰC HỢP TÁC CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP Ở LỚP GHEP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC MỚI

ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Phát triển giáo dục vùng dân tộc và miền núi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục trong nhiều năm qua. Xuất phát từ thực tế địa bàn đi lại khó khăn, dân cư thưa thớt đã ảnh hưởng lớn đến việc huy động trẻ đến trường và phát triển mạng lưới trường lớp. Ngành Giáo dục đã tổ chức loại hình lớp ghép tiểu học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh (HS) có cơ hội học tập. Mô hình này không những thu hút HS dân tộc đến lớp học mà còn khắc phục tình trạng HS có cùng trình độ học không đủ số lượng để mở lớp.

Lớp ghép là một loại hình lớp học đặc thù hiện nay của giáo dục dân tộc và sẽ còn tồn tại lâu dài ở vùng dân tộc và miền núi. Hình thức hoạt động chủ đạo của lớp ghép là học theo nhóm có cùng trình độ. Vì vậy, việc hình thành và phát triển năng lực hợp tác cho HS thông qua các hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động học tập nói riêng là một vấn đề rất quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu của chương trình tiểu học mới sau năm 2015.

2. Một số biểu hiện của năng lực hợp tác trong hoạt động học tập ở lớp ghép

2.1. HS thích hợp tác trong học tập như trao đổi, giúp đỡ nhau ứng với nhiệm vụ học tập được giao theo sự hướng dẫn của giáo viên (GV)

Trong hoạt động học tập ở lớp ghép, khi GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện cho từng nhóm trình độ. HS hào hứng khi được cùng chia sẻ, trao đổi với nhau. Mỗi em được nêu lên ý kiến của mình trước nhóm, lắng nghe các ý kiến khác từ bạn, cùng bàn luận với nhau để tìm ra lời giải đáp đúng nhất theo yêu cầu của mỗi bài. Thái độ tự tin khi phát biểu ý kiến trước bạn, tích cực hợp tác, khuyến khích và giúp đỡ nhau. Được bạn bè trong nhóm cùng lắng nghe, chia sẻ với từng vấn đề, HS tự nhận thấy sự đóng góp của mình vào thành công chung của nhóm. Các em biết khắc phục những điểm yếu, phát huy điểm mạnh của mình và học được cách cộng tác với nhau. Kiến thức trở nên dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu, học hỏi với các bạn. Được thảo luận cởi mở với bạn, những HS nhút nhát sẽ bạo dạn hơn và dễ hòa nhập với các bạn trong nhóm, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác được phát triển.

2.2. HS theo hướng dẫn của GV biết được trách nhiệm của mình trong công việc của cả nhóm

GV đề ra yêu cầu cụ thể cho mỗi nhóm ở lớp ghép, HS biết trách nhiệm của cá nhân trong từng hoạt động như trực tiếp quan sát, đóng vai, tìm lời giải, vận dụng kiến thức vào thực tế. Bằng cách làm thích hợp để phát huy khả năng của tất cả các thành viên trong nhóm. HS thể hiện được các kĩ năng như kĩ năng làm chủ, đưa ra

quyết định, ý thức trách nhiệm, kĩ năng giao tiếp và kĩ năng xử lí các tình huống nảy sinh trong nhóm. Mỗi em tự chủ động tham gia vào quá trình học tập trong nhóm, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung bài học, có trách nhiệm cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung. Cùng học hợp tác với nhau, các em thấy mình dễ bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình trước bạn mà không e ngại khi còn mắc lỗi. Mỗi em tự nhận thấy bản thân có vai trò quan trọng trước nhóm và luôn cố gắng để nhóm đạt được hiệu quả nhất.

2.3. HS góp ý phân công công việc cho từng thành viên và tranh thủ sự hỗ trợ của các thành viên trong nhóm, để xuất phân công công việc cho từng thành viên

Khi học hợp tác theo nhóm, các nhóm tự bầu ra vai trò của từng thành viên trong nhóm như nhóm trưởng, thư kí, báo cáo viên,... Vị trí của nhóm trưởng được luân phiên thay nhau trong từng hoạt động. Nhóm trưởng phân công cho mỗi thành viên thực hiện một phần công việc cụ thể trên cơ sở nhiệm vụ được giao. Thư kí ghi chép ý kiến chốt lại của các thành viên trong nhóm sau khi thảo luận, một người đại diện nhóm báo cáo kết quả. Có thể phân công mỗi cá nhân trong nhóm đại diện nhóm trình bày kết quả hoặc có thể lần lượt từng người trình bày, mỗi người một đoạn nối tiếp nhau nếu bài được giao là phức tạp. Để hoạt động học hợp tác đạt hiệu quả, mỗi cá nhân thể hiện sự phối hợp cao khi thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Sau mỗi hoạt động, các cá nhân đưa ra nhận xét, rút kinh nghiệm cho sự hợp tác làm việc theo mỗi hoạt động, đưa ra đề xuất phân công vai trò của từng thành viên cho hoạt động kế tiếp.

2.4. HS cố gắng hoàn thành phần nhiệm vụ được phân công, chia sẻ giúp đỡ các thành viên khác cùng hoàn thành nhiệm vụ, vui mừng trước kết quả chung

Trong nhóm cùng trình độ ở lớp ghép, trách nhiệm học tập của mỗi HS luôn đặt lên hàng đầu vì lợi ích của cả nhóm. Kết quả cuối cùng của cả nhóm chính là nhờ sự nỗ lực tích cực của từng cá nhân đem lại. Sự tích cực hợp tác biểu hiện như sẵn sàng giúp đỡ, trao đổi cùng bạn hoặc đưa ra ý kiến đề xuất riêng hay đề nghị bạn trong nhóm giúp đỡ khi cần. Chia sẻ với nhau trong nhóm để trình bày hoạt động một cách rõ ràng. Cùng trao đổi những thông tin với bạn, động viên bạn trong quá trình cùng học, lắng nghe ý kiến, góp ý cho công việc của bạn. Ghi nhận sự đóng góp của người khác và vui vẻ với kết quả mà toàn nhóm đạt được.

2.5. HS cùng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm, tham gia đánh giá kết quả đạt được của cả nhóm và của bản thân, rút kinh nghiệm trên cơ sở các nhận xét của các bạn trong nhóm, lớp và GV



Sau khi kết thúc làm việc theo nhóm, mỗi HS cùng bạn trong nhóm trình bày kết quả đã làm, tự đánh giá mức độ làm việc của cá nhân và của nhóm. Thông qua nhận xét của từng HS trong nhóm và của GV, tự nhận xét về việc trao đổi với nhau đã tích cực hay chưa, cách làm việc hợp tác của mỗi người trong nhóm có hiệu quả không, cần phải thay đổi thế nào để hoạt động của nhóm đạt kết quả tốt nhất. Rút ra những mặt mạnh, mặt yếu, sự tiến bộ của từng người để điều chỉnh cách học cho phù hợp dựa trên nhận xét thẳng thắn của GV và của các bạn trong nhóm với thái độ cầu thị, học hỏi.

3. Biện pháp nâng cao năng lực hợp tác cho HS thông qua hoạt động học tập ở lớp ghép

3.1. Tạo môi trường học tập thân thiện trong nhóm để HS hứng thú học hợp tác

GV dạy lớp ghép cần tạo môi trường học tập vui vẻ, sinh động, bổ ích cho HS trong mỗi nhóm trình độ trước khi cho các em tiến hành các hoạt động học tập. Hình thành cho HS thói quen làm việc trong môi trường tương tác để các em ý thức được mình phải bắt đầu và kết thúc hoạt động như thế nào, tránh sự thụ động trong khi học. GV hướng dẫn cho HS về các nhiệm vụ mà mỗi nhóm sẽ thực hiện để HS trong nhóm biết cách trợ giúp lẫn nhau và từng cá nhân phải xác định cố gắng hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất. Cần tạo bầu không khí hòa đồng cho tất cả các em, không để tình trạng HS khá trong nhóm ngồi làm bài còn HS yếu hơn ngồi chờ đợi. Để sự hợp tác đạt hiệu quả cao, GV yêu cầu HS phải luôn ủng hộ nhau để mỗi tiết học không tạo áp lực đối với các em. Khi hợp tác học tập cần đặt mục tiêu vì kết quả chung của nhóm lên hàng đầu. Giúp cho HS luôn thấy thoải mái, tự tin khi học tập hợp tác. Các em sẵn sàng trao đổi, thảo luận cùng bạn về những phần bài học trong khi làm việc nhóm. Sự quý mến, tôn trọng nhau khi học hợp tác nhóm sẽ nâng cao động cơ học tập và khích lệ lẫn nhau.

3.2. Xây dựng ý thức trách nhiệm cho từng HS trong nhóm

Giúp HS ở lớp ghép thấy được trách nhiệm của cá nhân để mỗi em có ý thức cao trong nhóm khi học tập hợp tác. Trong học tập theo nhóm cùng trình độ ở lớp ghép, trách nhiệm học tập của mỗi em được chia sẻ. Mỗi thành viên đều phải có trách nhiệm giúp đỡ, động viên lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ. HS phải tích cực tham gia học tập. Mỗi em phải nắm chắc nhiệm vụ của mình vì mỗi người sẽ lần lượt giữ một vai trò, sẽ thay đổi cho nhau, không dựa vào bạn. GV hướng dẫn HS thể hiện rõ nhiệm vụ của bản thân trong từng hoạt động, các vai trò phải được luân phiên trong các hoạt động học tập khác nhau, tránh trường hợp một em làm một việc quá lâu, còn em khác được tham gia ít hơn. Khi học hợp tác nhóm, GV quan sát nhóm, phân tích những vấn đề HS thường gặp phải trong lúc học cùng nhau và cho những lời khuyên, chỉ bảo cho nhóm để các cá nhân cố gắng hoàn thành công việc. HS sẽ có ý thức với nhiệm vụ được giao và phát huy hết năng lực học tập của từng người trong nhóm, có trách nhiệm đóng góp ý kiến với nhau và với công việc của nhóm vì kết quả của cả nhóm chính là kết quả của từng cá nhân đem lại.

3.3. Tổ chức cho các thành viên trong nhóm lớp ghép tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả

GV gợi ý cho mỗi nhóm nên phân công đều cho tất

cả các cá nhân để mọi HS ở lớp ghép thay nhau được làm nhóm trưởng. Hướng dẫn các thành viên tham gia tích cực vào hoạt động của nhóm. HS đóng vai trưởng nhóm thực hành các hoạt động lãnh đạo và điều hành nhóm, biết phân công công việc cho từng người trong nhóm, điều hành quá trình thảo luận nhóm, chốt lại kết quả thảo luận chung của nhóm. Động viên mọi thành viên tham gia, nhắc nhở những cá nhân chưa tập trung làm việc nhóm, đảm bảo trong quá trình trao đổi, mọi thành viên phải có quyền và nghĩa vụ đóng góp vào bài học. Khi đã có kĩ năng quản lí, HS có thể đề xuất phân công công việc cho từng thành viên trong những hoạt động khác nếu thấy nhóm trưởng phân công chưa hợp lí. HS biết tranh thủ sự hỗ trợ của các thành viên khác trong nhóm khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Khuyến khích mọi thành viên nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao

GV dạy lớp ghép cần có kĩ năng quan sát, hỗ trợ kịp thời những HS còn yếu, những HS còn e dè hoặc gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. Cần yêu cầu và khuyến khích HS hoàn thành phần việc được giao để hình thành cho HS thói quen cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Hướng dẫn HS biết cách chia sẻ, giúp đỡ các bạn khác trong nhóm khi bạn gặp khó khăn để hoàn thành bài một cách tốt nhất. Giúp các em hiểu khi có sự hợp tác trao đổi cởi mở với nhau, sẽ tạo được sự đoàn kết và mỗi người thấy được trách nhiệm chung trong học tập nhóm. Sự trao đổi của các cá nhân trong học hợp tác nhóm sẽ tạo điều kiện cho các thông tin được xuất hiện nhiều lần, được nói ra, được giải thích và được cung cấp hợp lí. Những thông tin nhắc đi nhắc lại nhiều lần sẽ được lưu giữ lâu trong trí nhớ HS. Dạy các em biết trình bày ý kiến một cách rõ ràng, biết lắng nghe và biết ghi nhận ý kiến của người khác. HS biết ngắt lời một cách hợp lí hoặc phản đối một cách lịch sự và đáp lại sự phản đối một cách chân thành. Sự trao đổi qua lại tích cực giữa các cá nhân sẽ mang lại kết quả cho nhóm và mọi thành viên sẽ cùng chia sẻ niềm vui trước kết quả chung mà nhóm đạt được.

3.5. Tăng cường nhận xét và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và nhóm

GV tạo cơ hội để tất cả HS ở lớp ghép đều được tham gia trình bày và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm. Mọi thành viên cần phải quan tâm tới kết quả chung của toàn bộ nhóm cũng như của mỗi cá nhân. Giúp HS biết dùng hình thức kể tiếp nhau trong nhận xét nhóm như nhận xét của mỗi thành viên trong từng nhóm và nhận xét của HS hay GV về hoạt động của nhóm. HS cần biết được hoạt động của thành viên nào có lợi cho nhóm; cách làm việc nhóm đã hiệu quả hay chưa; cần thay đổi như thế nào để hoạt động nhóm có hiệu quả hơn.

GV cũng hướng dẫn cho HS biết tự đánh giá thành quả của cả nhóm, biết rút kinh nghiệm qua nhận xét của các bạn trong nhóm và của GV, tạo cơ hội cho HS tham gia đánh giá lẫn nhau sau khi kết thúc mỗi hoạt động. GV cùng HS phân tích kết quả học tập của các em để rút ra kinh nghiệm cho những hoạt động sau. Cần chỉ ra cho HS biết cách tự đánh giá về mức độ thành công của nhóm cũng như khả năng hợp tác của từng cá nhân với

nhau để điều chỉnh cách học kịp thời. Cần lưu ý cho HS về kĩ năng, thái độ khi đánh giá cho bạn như cần trung thực, thẳng thắn, nhẹ nhàng, không nên chê bai, dè bĩu, tạo tâm lí nặng nề cho người được đánh giá. Thông qua đó, HS có thể biết tự điều chỉnh cách làm việc nhóm và xem lại việc phân công vai trò của từng người trong nhóm, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo được tốt hơn.

4. Kết luận

Nâng cao năng lực hợp tác thông qua hoạt động học tập ở lớp ghép đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học vùng dân tộc và miền núi. Dạy HS học hợp tác theo nhóm trình độ ở lớp ghép giúp mỗi HS dân tộc cảm thấy được tôn trọng. Điều này sẽ khuyến khích, thúc đẩy các em học tập một cách tích cực, duy trì động lực học cho HS dân tộc thiểu số và giúp các em nâng cao trách nhiệm của mình đối với việc học. Khi được học tập hợp tác, các em sẽ có thái độ tích cực trong học tập, nâng cao lòng tự trọng và tôn trọng bạn trong nhóm cùng trình độ, giảm khoảng cách giữa những HS học khá và HS học yếu hơn. Thông qua hoạt động học hợp tác theo nhóm, HS phát triển các kĩ năng khác nhau, trong đó đặc biệt quan trọng là kĩ năng làm việc và học tập trong môi trường tập thể. Đồng thời, qua học tập hợp tác trong nhóm, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng tổ chức, kĩ năng điều khiển và lãnh đạo được rèn luyện và phát triển. Hiệu quả lớn nhất của học tập hợp tác trong nhóm ở lớp ghép là HS trở thành những thành viên tích cực, năng động, sẵn sàng hợp tác với bạn để thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra. HS có ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ lẫn nhau

trong mọi hoạt động giáo dục sẽ trở thành những HS chủ động, sáng tạo, biết hợp tác phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực hợp tác trong chương trình giáo dục cấp Tiểu học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Chương trình tổng thể giáo dục phổ thông*.
 [2]. Dự án Giáo dục Tiểu học Bạn hữu trẻ em, (2002), *Dạy học lớp ghép hiệu quả*.
 [3]. Dự án Phát triển Giáo viên tiểu học, (2007), *Dạy học lớp ghép*.
 [4]. Dự án Giáo dục Tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, (2010), *Dạy học lớp ghép 2 trình độ*.
 [5]. *Giáo dục lớp ghép và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam*, Tài liệu bồi dưỡng cán bộ, giáo viên tiểu học, NXB Giáo dục, 2000.

SUMMARY

Multigrade classroom is a specific class in ethnic education and will exist regularly in ethnic minority and mountainous areas. Its key activity is to study in groups at the same level. Thus, the formation and development of students' collaborative competence through educational activities in general, learning activity in particular plays an important role, contributes to improving quality of education, meets requirements of primary education program after 2015.

Keywords: Collaborative competence; multigrade classroom; pupils.

XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÍ NGHIỆM... (Tiếp theo trang 22)

Tên bài/ nội dung	Các thí nghiệm cụ thể	Định hướng sử dụng (Thí nghiệm kiểm chứng, thí nghiệm đối chứng, thí nghiệm nêu và giải quyết vấn đề...)	Hóa chất, dung cụ..

5. Kết luận

Trong quá trình dạy học theo cách trên cho HS, đã chứng tỏ: Việc sử dụng thí nghiệm theo hướng tích cực, linh hoạt sáng tạo giúp cho HS phát triển được tư duy khoa học. Bởi vì, mọi kết luận trong quá trình dạy học môn Hóa học được rút ra đều dựa trên những bằng chứng khoa học rõ ràng, đầy đủ thông qua kết quả của các thí nghiệm hóa học kiểm chứng được giả thuyết/dự đoán đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Cao Thị Thặng (chủ biên), (2008), *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học hóa học ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 [2]. Trần Bá Hoành, Cao Thị Thặng, Phạm Lan Hương, (2003), *Áp dụng dạy học tích cực trong môn Hóa học ở trung học cơ sở và môn Khoa học ở Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà, Nguyễn Phương Hồng, Cao Thị Thặng, (2010), *Dạy và học tích cực - Phương pháp và kĩ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Cao Thị Thặng, (2010), *Nghiên cứu, thiết kế câu hỏi và bài tập đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Hóa học (chương trình giáo dục phổ thông)*, Tạp chí Giáo dục, số 230, tr. 41 – 43.

[5]. Cao Thị Thặng, (2009), *Sử dụng thí nghiệm để tích cực hóa hoạt động học tập Hóa học ở Tiểu học, Trung học cơ sở và cao đẳng sư phạm*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 51, tr. 15-17.

SUMMARY

Scientific thinking is an essential quality for workers in any society especially in current changing context. Scientific thinking is developed for students through different subjects including Chemistry. How to develop scientific thinking in Chemistry is an urgent issue in Chemistry teaching. The article provides information on building and using Chemistry experimental system in order to develop students' scientific thinking at high schools.

Keywords: Scientific thinking; Chemistry experiment; Chemistry.